

Số : 2221/QĐTN- TC

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 11 năm 2007

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 153/2003/QĐ – TTG ngày 30/07/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành “ Điều lệ trường Đại học “

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐH ngày 26/ 06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế thi và công nhận tốt nghiệp cho các hệ đào tạo Đại học & Cao đẳng hệ chính quy,

Căn cứ Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28/06/2007 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp cho hệ đào tạo Tại chức ở các trường Đại học & Cao đẳng,

Theo biên bản xét tốt nghiệp Khoa Lâm Nghiệp ngày 17/12/2007, Khoa Cơ Khí ngày 12/12/2007, Khoa Thủy Sản ngày 25/12/2007, Khoa Nông Học ngày 31/12/2007.

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp nhà trường ngày 31/12/2007.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay công nhận tốt nghiệp cho 172 sinh viên hệ vừa học vừa làm khóa 2001, 2002, 2003 ngành Nông Học, Lâm Nghiệp, Cơ Khí, Thủy Sản tại trường và địa phương.

Gồm các ngành :

TC01LNCM : ✓	58 sinh viên	TC02LNBN : ✓	59 sinh viên
TC01NT :	9 sinh viên	TC02NHNT ✓	10 sinh viên
TC03NH : ✓	35 sinh viên	TC03CK : ✓	1 sinh viên

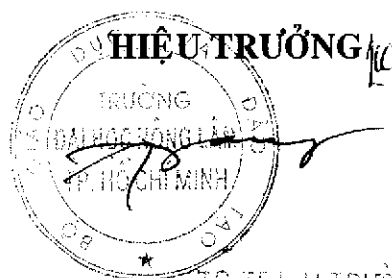
(Có danh sách kèm theo)

Điều 2 : Các sinh viên có tên trong danh sách được nhận bằng tốt nghiệp Đại học hệ vừa học vừa làm theo đúng qui chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành sau khi đã hoàn tất các thủ tục cần thiết cho nhà trường.

Điều 3. Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, Ban chủ nhiệm các Khoa, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi gửi :

- Bộ GDĐT
- Lưu TCHC, ĐT
- Các khoa, Trung tâm



TS. TRỊNH TRƯỜNG GIANG

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HỆ TÀI CHỨC KHOẢ 2001, 2002, 2003

NGÀNH: LÂM NGHIỆP CÀ MAU, LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN, NÔNG HỌC, CƠ KHÍ, NÔNG HỌC NINH THUẬN

Theo quyết định số : 2221 Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Sit	Mã SSV	Họ	Tên	Phái	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Dân Tộc	Lớp	Điểm TB	Xếp loại	Số vào sổ
1	02214001	Dương Quốc	An		241081	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.11	TB Khá	2007/333
2	02214002	Lưu Thi Xuân	An	N	241080	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.32	TB Khá	2007/334
3	02214004	Nguyễn Văn	Bắc		200984	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	5.98	Trung Bình	2007/335
4	02214005	Lê Minh	Châu		151278	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.59	TB Khá	2007/336
5	02214006	Phan Vinh	Cường		020984	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	5.83	Trung Bình	2007/337
6	02214008	Huỳnh Văn	Dũng		061177	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.29	TB Khá	2007/338
7	02214009	Ngô Công	Dũng		270267	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.46	TB Khá	2007/339
8	02214010	Nguyễn Anh	Dũng		080866	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.76	TB Khá	2007/340
9	02214073	Phan Thái	Duy		220783	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.04	TB Khá	2007/341
10	02214011	Nguyễn Việt	Duyệt		010267	Bình Trị Thiên	Kinh	TC02LNBVN	7.12	Khá	2007/342
11	02214012	Phạm Minh	Dương		231266	Nam Định	Kinh	TC02LNBVN	6.33	TB Khá	2007/343
12	02214013	Nguyễn Anh	Dương		300468	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.11	TB Khá	2007/344
13	02214016	Hồ Quang	Đạo		210263	Đà Nẵng	Kinh	TC02LNBVN	6.45	TB Khá	2007/345
14	02214080	Nguyễn Bá	Đỗ		190375		Kinh	TC02LNBVN	6.62	TB Khá	2007/346
15	02214017	Nguyễn Hải	Hà		150581	Quảng Bình	Kinh	TC02LNBVN	6.00	TB Khá	2007/347
16	02214019	Hồ Hữu	Hạnh		110582	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	5.94	Trung Bình	2007/348
17	02214020	Nguyễn Cao	Hiền		200472	Phú Thọ	Kinh	TC02LNBVN	6.39	TB Khá	2007/349
18	02214022	Nguyễn Thị Kim	Hoa	N	180980	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.10	TB Khá	2007/350
19	02214023	Đình	Hoàng		050569		Kinh	TC02LNBVN	6.20	TB Khá	2007/351
20	02214024	Lê Thanh	Hồng		201183	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.04	TB Khá	2007/352
21	02214025	Phạm Thi	Hồng	N	240383	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.43	TB Khá	2007/353
22	02214026	Đặng Quốc	Hùng		150484	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.14	TB Khá	2007/354
23	02214027	Huỳnh Ngọc	Hùng		100184	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	5.89	Trung Bình	2007/355
24	02214076	Trình Văn	Hùng		010882		Kinh	TC02LNBVN	5.99	Trung Bình	2007/356
25	02214029	Lê Thị Bích	Huyền	N	081281	Bình Thuận	Kinh	TC02LNBVN	6.15	TB Khá	2007/357
26	02214028	Lê Hữu	Huyền		100483	Hà Tĩnh	Kinh	TC02LNBVN	5.96	Trung Bình	2007/358

27	02214031	Nguyễn Đồng Bảo	Khoa	✓	021082	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	5.78	Trung Bình	2007/359
28	02214032	Trần Văn	Kinh	✓	100481	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	5.93	Trung Bình	2007/360
29	02214078	Trần Minh	Lê	✓	010284	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.71	TB Khá	2007/361
30	02214033	Lê Đức	Liêm	✓	250465	Quảng Bình	Kinh	TC02LNB	6.32	TB Khá	2007/362
31	02214034	Võ Thanh	Liêm	✓	060972	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.66	TB Khá	2007/363
32	02214037	Nguyễn Văn	Lợi	✓	120880	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.06	TB Khá	2007/364
33	02214038	Mai Trí	Mân	✓	170781	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	7.00	Khá	2007/365
34	02214039	Phan Văn	Minh	✓	280373	Quảng Trị	Kinh	TC02LNB	6.43	TB Khá	2007/366
35	02214041	Trần Trọng	Nghĩa	✓	290979	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.14	TB Khá	2007/367
36	02214044	Nguyễn Thanh	Phong	✓	160782	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.21	TB Khá	2007/368
37	02214045	Nguyễn Hữu	Phước	✓	161081	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.03	TB Khá	2007/369
38	02214046	Trần Thị Minh	Phượng	✓	050284	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.83	TB Khá	2007/370
39	01214025	Hồ Xuân	Quý	✓	211271	Sơn La	Kinh	TC02LNB	6.87	TB Khá	2007/371
40	02214048	Đinh Văn	Son	✓	010558	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.60	TB Khá	2007/372
41	02214050	Nguyễn Tân	Tánh	✓	020983	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.54	TB Khá	2007/373
42	02214071	Lê Minh	Tấn	✓	100484	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.60	TB Khá	2007/374
43	02214051	Vô Minh	Thái	✓	131083	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	5.82	Trung Bình	2007/375
44	01214027	Nguyễn Lê	Thành	✓	261268	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	7.46	Khá	2007/376
45	02214052	Nguyễn Thị Thu	Thắm	✓	150884	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.72	TB Khá	2007/377
46	02214054	Nguyễn Văn	Thiên	✓	190466	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.53	TB Khá	2007/378
47	02214055	Nguyễn Hoàng	Thịnh	✓	210483	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	5.97	Trung Bình	2007/379
48	02214056	Nguyễn Văn	Thuận	✓	130883	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.38	TB Khá	2007/380
49	02214079	Nguyễn Bắc	Thuận	✓	040383	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.08	TB Khá	2007/381
50	02214057	Trần Thanh	Thuận	✓	190982	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.11	TB Khá	2007/382
51	02214058	Mai Anh	Tiểu	✓	130366	Hải Hưng	Kinh	TC02LNB	6.06	TB Khá	2007/383
52	02214059	Lê Bá	Tinh	✓	100683	Thanh Hóa	Kinh	TC02LNB	6.18	TB Khá	2007/384
53	02214060	Bach Tổ	Trinh	✓	150382	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.10	TB Khá	2007/385
54	02214061	Nguyễn Tấn	Trong	✓	020884	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.53	TB Khá	2007/386
55	02214062	Hà Văn	Tuấn	✓	120972	Quảng Trị	Kinh	TC02LNB	6.40	TB Khá	2007/387
56	02214064	Trần Thanh	Tùng	✓	221080	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	5.97	Trung Bình	2007/388
57	02214082	Hồ Thanh	Tuyền	✓	201166		Kinh	TC02LNB	7.23	Khá	2007/389
58	02214066	Trương Ngọc Hải	Vân	✓	290381	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.11	TB Khá	2007/390
59	02214070	Nguyễn Minh	Vũ	✓	060884	Bình Thuận	Kinh	TC02LNB	6.26	TB Khá	2007/391
60	01214051	Nguyễn Văn	Ba	✓	070468	Hậu Giang	Kinh	TC01LNCM	6.51	TB Khá	2007/392
61	01214052	Bùi Ngọc	Biểu	✓	190571	Ninh Bình	Kinh	TC01LNCM	6.25	TB Khá	2007/393
62	01214053	Lý Thanh	Bình	✓	190962	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	7.37	Khá	2007/394
63	01214054	Trương Thanh	Bình	✓	111069	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.50	TB Khá	2007/395
64	01214055	Lê Ngọc	Bôi	✓	260771	Phú Thọ	Kinh	TC01LNCM	6.54	TB Khá	2007/396

65	01214072	Phạm Thành	Ca	✓	051070	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	5.92	Trung Bình	2007/397
66	01214056	Nguyễn Hữu	Cảnh	✓	151066	Nghệ An	Kinh	TC01LNCM	6.58	TB Khá	2007/398
67	01214057	Phan Minh	Chí	✓	251274	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.97	TB Khá	2007/399
68	01214058	Nguyễn Quang	Cửa	✓	100450	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	7.70	Khá	2007/400
69	01214059	Phan Hồng	Cửa	✓	201068	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.51	TB Khá	2007/401
70	01214061	Trần Văn	Du	✓	250968	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.61	TB Khá	2007/402
71	01214062	Nguyễn Chí	Dũng	✓	151073	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.53	TB Khá	2007/403
72	01214063	Phạm Hữu	Dũng	✓	241170	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.83	TB Khá	2007/404
73	01214066	Đỗ Văn	Đồng	✓	190677	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.67	TB Khá	2007/405
74	01214067	Lê Tùng	Em	✓	000065	Bạc Liêu	Kinh	TC01LNCM	6.43	TB Khá	2007/406
75	01214069	Trần Văn	Hùng	✓	251169	Long An	Kinh	TC01LNCM	6.88	TB Khá	2007/407
76	01214070	Nguyễn Hữu	Huyền	✓	100760	Nghệ Tĩnh	Kinh	TC01LNCM	6.57	TB Khá	2007/408
77	01214071	Phạm Ngọc	Hùng	✓	281163	Hưng Yên	Kinh	TC01LNCM	6.50	TB Khá	2007/409
78	01214073	Trần Thanh	Kha	✓	020770	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.26	TB Khá	2007/410
79	01214074	Nguyễn Quang	Khải	✓	251266	Vĩnh Phúc	Kinh	TC01LNCM	6.24	TB Khá	2007/411
80	01214075	Nguyễn Quốc	Khải	✓	040373	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.29	TB Khá	2007/412
81	01214077	Trương Văn	Khải	✓	251265		Kinh	TC01LNCM	6.61	TB Khá	2007/413
82	01214076	Trần Quốc	Khải	✓	230374	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.54	TB Khá	2007/414
83	01214078	Trần Quốc	Khanh	✓	081269		Kinh	TC01LNCM	6.77	TB Khá	2007/415
84	01214079	Đặng Quang	Khởi	✓	240778	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.39	TB Khá	2007/416
85	01214081	Nguyễn Trung	Kỳ	✓	300869	Vĩnh Phúc	Kinh	TC01LNCM	6.58	TB Khá	2007/417
86	01214082	Đặng Minh	Lâm	✓	241268	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.37	TB Khá	2007/418
87	01214083	Ta Vũ	Linh	✓	000072	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.19	TB Khá	2007/419
88	01214085	Tà Minh	Mẫn	✓	150970	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.16	TB Khá	2007/420
89	01214086	Lương Văn	Minh	✓	091167	Bến Tre	Kinh	TC01LNCM	6.21	TB Khá	2007/421
90	01214087	Lê Vĩnh	Nghi	✓	151252	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.38	TB Khá	2007/422
91	01214088	Huỳnh Minh	Nguyễn	✓	160271	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.78	TB Khá	2007/423
92	01214089	Trần Minh	Nguyễn	✓	010568	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.66	TB Khá	2007/424
93	01214090	Phạm Văn	Oanh	✓	280566		Kinh	TC01LNCM	6.41	TB Khá	2007/425
94	01214092	Trương Hoàng	Phong	✓	000060	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	7.81	Khá	2007/426
95	01214093	Trần	Phúc	✓	080266	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.17	TB Khá	2007/427
96	01214094	Nguyễn Hữu	Phước	✓	020567	Long An	Kinh	TC01LNCM	6.61	TB Khá	2007/428
97	01214095	Vô Duy	Phước	✓	170568	Bến Tre	Kinh	TC01LNCM	6.64	TB Khá	2007/429
98	01214096	Lâm Văn	Quên	✓	000066	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.85	TB Khá	2007/430
99	01214097	Hà Thanh	Son	✓	170771	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.42	TB Khá	2007/431
100	01214098	Nguyễn Thanh	Son	✓	021067	Hải Dương	Kinh	TC01LNCM	6.24	TB Khá	2007/432
101	01214099	Trần Thanh	Sử	✓	250659	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	7.33	Khá	2007/433
102	01214100	Nguyễn Minh	Thanh	✓	200373	Bến Tre	Kinh	TC01LNCM	6.17	TB Khá	2007/434

103 01214101	Nguyễn Văn	Thành	✓	010659	Bình Dương	Kinh	TC01LNCM	6.34	TB Khá	2007/435
104 01214102	Nguyễn Văn	Thế	✓	160665	Tà Vinh	Kinh	TC01LNCM	6.92	TB Khá	2007/436
105 01214103	Nguyễn Xuân	Thọ	✓	060469	Nghệ An	Kinh	TC01LNCM	6.57	TB Khá	2007/437
106 01214104	Lê Quốc	Thống	✓	241267	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.37	TB Khá	2007/438
107 01214106	Nguyễn Văn	Thuần	✓	160366	Nam Định	Kinh	TC01LNCM	6.59	TB Khá	2007/439
108 01214107	Vũ Tuấn	Thủy	✓	141062	TPHCM	Kinh	TC01LNCM	6.63	TB Khá	2007/440
109 01214110	Trần Quốc	Triệu	✓	070570	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.54	TB Khá	2007/441
110 01214111	Nguyễn Tấn	Truyền	✓	120670	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	7.07	Khá	2007/442
111 01214112	Nguyễn Văn	Tuấn	✓	150960	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.23	TB Khá	2007/443
112 01214173	Trịnh Văn	Út	✓	000081	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.51	TB Khá	2007/444
113 01214113	Dương Minh	Văn	✓	150557	Thanh Hóa	Kinh	TC01LNCM	6.57	TB Khá	2007/445
114 01214114	Nguyễn Quốc	Văn	✓	101072		Kinh	TC01LNCM	6.11	TB Khá	2007/446
115 01214115	Nguyễn Tấn	Vinh	✓	231073	Minh Hải	Kinh	TC01LNCM	6.74	TB Khá	2007/447
116 01214117	Lê Thanh	Vũ	✓	010964	Cà Mau	Kinh	TC01LNCM	6.47	TB Khá	2007/448
117 01214118	Lê Xuân	Vương	✓	051070	Thanh Hóa	Kinh	TC01LNCM	6.65	TB Khá	2007/449
118 03218007	Lâm Quang	Hùng	✓	101282	Tp. HCM	Kinh	TC03CK	6.47	TB Khá	2007/450
119 03213001	Bùi Thị Phụng	Anh	✓	271079	Cần Thơ	Kinh	TC03NH	6.64	TB Khá	2007/451
120 03213002	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	✓	210681	Tây Ninh	Kinh	TC03NH	6.11	TB Khá	2007/452
121 03213004	Kim Nguyễn Lăng	Biêng	✓	150473	Nha Trang	Kinh	TC03NH	7.27	Khá	2007/453
122 03213006	Đoàn Tấn	Cảnh	✓	101084	Quảng Ngãi	Kinh	TC03NH	6.82	TB Khá	2007/454
123 03213008	Lê Quang	Cử	✓	060983	Quảng Trị	Kinh	TC03NH	6.08	TB Khá	2007/455
124 03213005	Trần Minh	Cương	✓	040482	Đồng Nai	Kinh	TC03NH	6.20	TB Khá	2007/456
125 03213011	Đặng Trọng	Dũng	✓	170785	Thanh Hóa	Kinh	TC03NH	6.81	TB Khá	2007/457
126 03213015	Hồ Thị Ngọc	Hải	✓	200282	Vinh Kim	Kinh	TC03NH	6.54	TB Khá	2007/458
127 03213016	Nguyễn Doãn	Hải	✓	281073	Hà Tây	Kinh	TC03NH	6.69	TB Khá	2007/459
128 03213017	Nguyễn Duy	Hải	✓	281070	Nghệ An	Kinh	TC03NH	6.45	TB Khá	2007/460
129 03213018	Nguyễn Thị Thanh	Hải	✓	260984	Thái Bình	Kinh	TC03NH	6.32	TB Khá	2007/461
130 03213019	Đỗ Thị Mỹ	Hành	✓	240373	Sóc Trăng	Kinh	TC03NH	5.98	Trung Bình	2007/462
131 03213013	Lê Thị Kim	Hằng	✓	280283	Đồng Nai	Kinh	TC03NH	7.00	Khá	2007/463
132 03213024	Đoàn Thanh	Hiền	✓	000084	Tiền Giang	Kinh	TC03NH	6.38	TB Khá	2007/464
133 03213032	Phan Minh	Hòa	✓	181283	Ninh Thuận	Kinh	TC03NH	6.24	TB Khá	2007/465
134 03213030	Võ Văn	Hoành	✓	210169	Vĩnh Long	Kinh	TC03NH	6.35	TB Khá	2007/466
135 03213020	Nguyễn Thị ánh	Hồng	✓	220282	Gia Lai	Kinh	TC03NH	6.94	TB Khá	2007/467
136 03213023	Nguyễn Thế	Hùng	✓	070668	Tây Ninh	Kinh	TC03NH	6.28	TB Khá	2007/468
137 03213014	Phạm Thị Xuân	Hương	✓	200985	Lâm Đồng	Kinh	TC03NH	6.36	TB Khá	2007/469
138 03213034	Văn Hân	Khên	✓	300979	Tiền Giang	Hoa	TC03NH	6.15	TB Khá	2007/470
139 03213038	Nguyễn Thái	Lam	✓	200965	Nghệ An	Kinh	TC03NH	6.44	TB Khá	2007/471
140 03213040	Trần Thanh	Mỹ	✓	221170	Tiền Giang	Kinh	TC03NH	6.26	TB Khá	2007/472

141	03213044	Dương Minh	Nhut ✓		241285	Tây Ninh	Kinh	TC03NH	6.12	TB Khá	2007/473
142	03213071	Nguyễn Hữu	Phúc ✗		040682	Tiền Giang	Kinh	TC03NH	6.31	TB Khá	2007/474
143	03213048	Lâm Tý	Phung ✓		030373	Tp.HCM	Kinh	TC03NH	6.58	TB Khá	2007/475
144	03213051	Lê Hồng	Sinh ✓		110576	Thanh Hóa	Kinh	TC03NH	7.39	Khá	2007/476
145	03213050	Nguyễn Vũ	Son ✓		231177	Tiền Giang	Kinh	TC03NH	6.38	TB Khá	2007/477
146	03213053	Trần Thị Thu	Tâm ✓	N	110383	Long An	Kinh	TC03NH	7.24	Khá	2007/478
147	03213054	Lê Minh	Thanh ✓		200980	Thanh Hóa	Kinh	TC03NH	6.11	TB Khá	2007/479
148	03213055	Phạm Phú	Thinh ✓		120173	Tây Ninh	Kinh	TC03NH	6.53	TB Khá	2007/480
149	03213061	Lê Thanh	Tà ✓		210384	Quảng Ngãi	Kinh	TC03NH	6.05	TB Khá	2007/481
150	03213062	Nguyễn Thị Minh	Trang ✓	N	180485	Sông Bé	Kinh	TC03NH	6.34	TB Khá	2007/482
151	03213060	Lê Công	Trinh ✓		021282	Sóc Trăng	Kinh	TC03NH	6.99	TB Khá	2007/483
152	03213064	Trần Quang	Trùng ✓		040284	Ninh Bình	Kinh	TC03NH	6.82	TB Khá	2007/484
153	03213057	Bùi Mai Hoàng	Tùng ✓		030582	Tp. HCM	Kinh	TC03NH	6.23	TB Khá	2007/485
154	02213241	Phạm Thi	Diệp ✓	N	260984	Thái Bình	Kinh	TC02NHNT	6.90	TB Khá	2007/486
155	02213213	Trần Duy	Hải ✗		101068	Thanh Hóa	Kinh	TC02NHNT	6.51	TB Khá	2007/487
156	02213211	Lê Thị	Hàng ✗	N	111083	Thanh Hóa	Kinh	TC02NHNT	6.24	TB Khá	2007/488
157	02213268	Nguyễn Lương	Hiền ✓		080464	Hà Tĩnh	Kinh	TC02NHNT	6.37	TB Khá	2007/489
158	02213215	Trần Minh	Hiếu ✓	N	100679	TPHCM	Kinh	TC02NHNT	6.05	TB Khá	2007/490
159	02213218	Đinh Tiến	Hoàng ✓		060379	Quảng Bình	Kinh	TC02NHNT	5.77	Trung Bình	2007/491
160	02213269	Huỳnh Phương	Huy ✓		160384	Ninh Thuận	Kinh	TC02NHNT	6.30	TB Khá	2007/492
161	02213254	Nguyễn	Thích ✓		280462	Ninh Thuận	Kinh	TC02NHNT	6.49	TB Khá	2007/493
162	02213230	Nguyễn Thị Thùy	Trinh ✓		250980	Ninh Thuận	Kinh	TC02NHNT	6.33	TB Khá	2007/494
163	02213261	Nguyễn Thị Kim	Yến ✓	N	160178	Ninh Thuận	Kinh	TC02NHNT	6.93	TB Khá	2007/495
164	00212001	Châu Thanh	An ✗		100682	Đồng Nai	Kinh	TC01NT	7.31	Khá	2007/496
165	00212004	Đâu Trọng	Bằng ✗		091060	Nghệ An	Kinh	TC01NT	6.88	TB Khá	2007/497
166	01216002	Tô Thái	Bình ✗		170777	Long An	Kinh	TC01NT	6.23	TB Khá	2007/498
167	01216003	Phan Ngọc	Cần ✗		120880	Ninh Thuận	Kinh	TC01NT	6.30	TB Khá	2007/499
168	01216004	Nguyễn Thị Diệu	Hiền ✗	N	041282	Đồng Nai	Kinh	TC01NT	5.85	Trung Bình	2007/500
169	01212137	Nguyễn Hữu	Lợi ✗		101274	Long An	Kinh	TC01NT	5.86	Trung Bình	2007/501
170	01216012	Diệp Thị Quế	Ngân ✓	N	301177	Hồ Chí Minh	Kinh	TC01NT	6.25	TB Khá	2007/502
171	00212070	Nguyễn Hữu	Phước ✗		210874	Đồng Nai	Kinh	TC01NT	7.39	Khá	2007/503
172	01216008	Phan Tấn	Phước ✗		151282	Gia Thanh	Kinh	TC01NT	6.38	TB Khá	2007/504



TS. TRẦN TRƯỜNG GIANG